

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2024

V/v: *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Khánh Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thiên Anh Khoa và ông Nào Thiên Minh Trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Tiết H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**Bị đơn:** Ông Hồ Ngọc T, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Tiết H trình bày:* Bà với anh Hồ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên chơi trò đỏ đen và đem nợ nần về cho vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không chịu thay đổi.

Đến khoảng tháng 3/2024 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn thì anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh T cũng ở cùng thôn nên vợ chồng sống cách ly từ đó đến nay. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên tôi yêu cầu được ly hôn anh Hồ Ngọc T.

- *Về con chung*: Bà với anh Hồ Ngọc T có 01 con chung tên Hồ Ngọc Bích T1, sinh ngày 24/12/2013. Hiện con đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi với ôn g Hồ Ngọc T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 03/12/2024 (BL 19, 24), bị đơn ông Hồ Ngọc T trình bày*: Ông với bà Lê Thị Tiết H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ khoảng năm 2010 và đến năm 2014 thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T. Sau khi cưới về thì vợ chồng ông sống chung với nhà cha mẹ vợ, sau đó hai vợ chồng đã xây dựng nhà riêng. Quá trình vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên do ông thường xuyên chơi bài bạc nên bà H không thích nên làm cho vợ chồng có cãi nhau vì vậy bà H yêu cầu ly hôn ông. Hiện nay vợ chồng vẫn đang còn sống chung với nhau bình thường. Nay ông xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vì vậy ông yêu cầu Tòa án cho vợ chồng quya về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Ông cam kết từ đây sẽ không tiếp tục chơi đánh bài nữa.

- *Về con chung*: Ông với bà Lê Thị Tiết H có 01 con chung tên Hồ Ngọc Bích T1, sinh ngày 24/12/2013. Hiện con đang sống chung với ông và bà H. Nếu Tòa án giải quyết cho ông với bà H ly hôn, thì về con chung ông thống nhất theo nguyện vọng của con, muốn sống cùng với ai thì sống.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông với bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định

của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Tiết H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lê Thị Tiết H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Hồ Ngọc T; ông Hồ Ngọc T có nơi cư trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. *Về việc vắng mặt của bị đơn:* Tại biên bản lấy lời khai (BL 20), ông Nguyễn Duy A yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Tiết H1 và ông Hồ Ngọc T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo Trích lục nhận kết hôn số 202/TLKH-BS, ngày 27/09/2014. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị Tiết H với ông Hồ Ngọc T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. *Về tình trạng hôn nhân:* Bà Lê Thị Tiết H cho rằng vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên chơi đánh bạc và gây ra nợ nần cho vợ con, bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T không chịu thay đổi nên làm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Ông T thừa nhận có thường xuyên đánh bạc. Cả bà H và ông T đều thừa nhận từ tháng 3/2024 đến nay, hai bên đã không còn sống chung với nhau, cụ thể bà H sinh sống tại thôn T, xã P, còn ông T sống tại thôn A, xã N. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn ông T.

[3.3]. *Về con chung:* Bà H và ông T xác nhận có 01 con chung tên Hồ Ngọc Bích T2, sinh ngày 24/12/2013. Bà H có nguyện vọng được nuôi con, ông T đồng ý theo nguyện vọng của con. Tại biên bản lấy lời khai cháu T1 có nguyện vọng được ở cùng với bà H là phù hợp nên chấp nhận.

[3.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Tiết H tự nguyện không yêu cầu ông Hồ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Tiết H và ông Hồ Ngọc T xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét..

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Lê Thị Tiết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tiết H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tiết H được ly hôn ông Hồ Ngọc T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên tên Hồ Ngọc Bích T1, sinh ngày 24/12/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Tiết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004754 ngày 16/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Nhị Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Khánh Hưng**



















